

Số: 370 /TTr-CP

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật
có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh
trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường**

Kính gửi:

- Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Chính phủ kính trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (gọi tắt là dự án Luật) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**1. Về cơ sở chính trị**

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số" yêu cầu: "phân cấp giải quyết thủ tục hành chính để bảo đảm cấp Bộ chỉ thực hiện không quá 30% tổng số thủ tục hành chính, cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện và cắt giảm 50% thời gian giải quyết, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024."

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu rõ: "xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý;..."

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân yêu cầu: "hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo."

- Kết luận 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới yêu cầu: “*Không ban hành một văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác khi các văn bản đó không có mối liên hệ chặt chẽ về nội dung hoặc không cùng điều chỉnh một nhóm lĩnh vực.*”

2. Về cơ sở pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (khoản 2 Điều 26) quy định “*Trường hợp cần ban hành luật, nghị quyết ngay tại kỳ họp Quốc hội đang diễn ra hoặc kỳ họp gần nhất để giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn mà nội dung đề xuất chưa có trong Chương trình lập pháp hằng năm thì cơ quan trình áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn để xây dựng dự án; gửi hồ sơ dự án để Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội thẩm tra, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đồng thời quyết định việc bổ sung vào dự kiến chương trình kỳ họp Quốc hội để trình Quốc hội xem xét, thông qua.*”.

- Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật (khoản 4 Điều 6 quy định: “*Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để xử lý các văn bản được điều chỉnh bởi nghị quyết của Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết này trước ngày 01/3/2027.*”

- Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (khoản 1 Điều 6) quy định “*Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 18/5/2026 đến hết ngày 28/02/2027.*”.

3. Về cơ sở thực tiễn

- Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (điều chỉnh quy định của 13 luật, 19 nghị định, 15 thông tư). Theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 và Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP, Chính phủ có trách nhiệm trình Quốc hội ban hành các luật để sửa đổi, bổ sung một số điều của 13 luật để có hiệu lực trước ngày 01/3/2027. Tuy nhiên, do thời gian từ nay đến ngày 01/3/2027 còn rất ngắn nên việc xây dựng 10 dự án luật¹ riêng lẻ là không khả thi, khó bảo đảm tiến độ, đồng thời làm phân tán nguồn lực xây dựng pháp luật; ngoại trừ 03 dự án luật đã và đang được đưa vào Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội gồm: Luật Đất đai (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi).

¹ Bao gồm: (1) Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; (2) Luật Trồng trọt; (3) Luật Chăn nuôi; (4) Luật Thú y; (5) Luật Thủy sản; (6) Luật Thủy lợi; (7) Luật Đê điều; (8) Luật Tài nguyên nước; (9) Luật Khí tượng thủy văn; (10) Luật Địa chất và khoáng sản.

- Dự án Luật này tập trung thực hiện cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, nội dung có mối liên hệ chặt chẽ về một nội dung thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Việc hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đồng thời các quy định về thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh vào một dự án luật là phù hợp với yêu cầu đổi mới xây dựng pháp luật theo Kết luận 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị.

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có định hướng tại Văn bản số 69/UBTVQH16-PLTP ngày 02/6/2026, Chính phủ đã có Văn bản số 326/CP-PL ngày 09/6/2026 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến các dự án, nội dung đưa vào Chương trình Kỳ họp không thường lệ; theo đó, dự án Luật này đã được Chính phủ đề xuất đưa vào Chương trình kỳ họp không thường lệ (dự kiến tổ chức vào cuối tháng 7 hoặc đầu tháng 8 năm 2026) theo quy trình “2 trong 1”², vừa trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin ý kiến dự án Luật vừa trình bổ sung vào Chương trình Kỳ họp không thường lệ năm 2026 của Quốc hội.

- Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 159/NQ-CP ngày 20/6/2026 về việc bổ sung dự án Luật vào Chương trình kỳ họp không thường lệ năm 2026 của Quốc hội khoá XVI; theo đó, Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự án Luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đồng thời với bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 170/NQ-CP ngày 27/6/2026 về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 6 năm 2026 thông qua dự án Luật trước khi trình Quốc hội.

Từ các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng, trình Quốc hội thông qua dự án Luật theo trình tự, thủ tục rút gọn là cần thiết, cấp bách.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích

Thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính.

2. Quan điểm

- Bám sát, thể chế hoá đầy đủ chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị tại các nghị quyết, kết luận về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hoá thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh, nhất là Kết luận số 18-KL/TW của Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

- Bảo đảm tuân thủ đúng chủ trương, đường lối của Đảng, phù hợp với Hiến pháp và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

² Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm và chủ thể, đảm bảo vận hành của hệ thống, bộ máy nhà nước trong sạch, lành mạnh, linh hoạt, phù hợp, mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung luật hoá quy định của Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP của Chính phủ, không phát sinh chính sách mới; bảo đảm tuân thủ Kết luận số 09-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Dự án Luật này được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn³; cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện các hoạt động sau đây:

1. Xây dựng đề cương, soạn thảo dự án Luật; tổ chức các cuộc họp kỹ thuật, phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan để chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật; xin ý kiến cấp ủy đảng của cơ quan chủ trì soạn thảo theo quy định.

2. Gửi lấy ý kiến rộng rãi các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan tại Văn bản số 5435/BNB-PC ngày 27/5/2026; đăng tải lấy ý kiến trên Cổng pháp luật Quốc gia, Cổng Thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ dự án Luật tại Văn bản số 6024/BNBMT-PC ngày 10/6/2026. Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc họp tiền thẩm định ngày 12/6/2026, tổ chức Hội đồng thẩm định ngày 16/6/2026 và có Báo cáo thẩm định số 329/BCTĐ-BTP ngày 19/6/2026.

4. Tổ chức tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật và có văn bản gửi lại xin ý kiến của Bộ Tư pháp; Bộ Tư pháp đã tổ chức họp với các bộ, ngành ngày 25/6/2026 và có Văn bản số 4689/BTP-KSTT ngày 25/6/2026 về ý kiến rà soát hồ sơ dự án Luật trước khi trình Chính phủ.

Song song, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội đã tổ chức buổi làm việc với cơ quan chủ trì soạn thảo về dự án Luật ngày 18/6/2026; Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Hồng Diên đã chủ trì buổi làm việc với cơ quan chủ trì soạn thảo về dự án Luật ngày 24/6/2026.

5. Trình Chính phủ và Chính phủ đã thảo luận, ban hành Nghị quyết số 170/NQ-CP ngày 27/6/2026 thông qua dự án Luật để trình Quốc hội; trong đó giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình về hồ sơ dự án Luật gửi Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp không thường lệ năm 2026, Quốc hội khóa XVI.

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, BỐ CỤC, NỘI DUNG DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều về thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh của 10 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, bao gồm: (1) Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; (2) Luật Chăn nuôi; (3) Luật Đê điều; (4) Luật

³ Theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật

Địa chất và khoáng sản; (5) Luật Khí tượng thủy văn; (6) Luật Tài nguyên nước; (7) Luật Thú y; (8) Luật Thủy lợi; (9) Luật Thủy sản; (10) Luật Trồng trọt.

2. Bộ cục dự án Luật

Dự án Luật được bố cục gồm 12 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật
- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chăn nuôi
- Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 26 Luật Đê điều
- Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản
- Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khí tượng thủy văn
- Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tài nguyên nước
- Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thú y
- Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thủy lợi
- Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thủy sản
- Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trồng trọt
- Điều 11. Điều khoản thi hành
- Điều 12. Quy định chuyển tiếp

3. Nội dung dự án Luật

Dự án Luật có 02 nhóm nội dung chính: (1) Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; (2) Phân quyền thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính. Ngoài ra, dự án Luật còn sửa đổi, bổ sung một số điều khoản khác để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, bao gồm:

3.1. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh

Dự án Luật và dự thảo các văn bản quy định chi tiết cắt giảm 38 thủ tục hành chính, đơn giản hoá 13 thủ tục hành chính và cắt giảm 40 điều kiện kinh doanh; tương đương cắt giảm được 904 ngày và tiết kiệm được 189,9 tỷ đồng chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024.

a) Về cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật: Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 51, khoản 4 Điều 52 để đơn giản hóa thủ tục hành chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật; khoản 2 Điều 63, Điều 66 để cắt giảm thủ tục hành chính cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

- Luật Chăn nuôi: Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 20 để cắt giảm thủ tục hành chính nhập khẩu đực giống, tinh phối giống gia súc; Điều 33 để cắt giảm thủ tục hành chính công bố thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi; Điều 39 để cắt giảm thủ tục hành chính cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi; Điều 58 để cắt giảm thủ tục hành chính cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

- Luật Đất đai: Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 26 để cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ về việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về nội dung đảm bảo thoát lũ, an toàn đề điều của dự án đầu tư xây dựng ở bãi sông, bãi nổi hoặc cù lao nơi chưa có công trình xây dựng.

- Luật Khí tượng thủy văn: Sửa đổi, bổ sung Điều 44 để cắt giảm thủ tục hành chính phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết; thủ tục hành chính thẩm định điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết.

- Luật Tài nguyên nước: Sửa đổi, bổ sung Điều 37 để cắt giảm thủ tục hành chính chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước; điểm a khoản 7 và điểm a khoản 8 Điều 38 để đơn giản hóa thủ tục hành chính về phương án điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa và thủ tục hành chính điều chỉnh cục bộ quy trình vận hành liên hồ chứa; Điều 53 để cắt giảm thủ tục hành chính tạm dừng hiệu lực cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước và thủ tục hành chính cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.

- Luật Thủy lợi: Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 44 và điểm h khoản 1 Điều 57 để cắt giảm thủ tục hành chính cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Luật Thủy sản: Bãi bỏ Điều 64 để cắt giảm thủ tục hành chính cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá.

- Luật Trồng trọt: Sửa đổi, bổ sung Điều 17 để cắt giảm thủ tục hành chính tự công bố lưu hành giống cây trồng; bãi bỏ khoản 2,3,4 Điều 21 để cắt giảm thủ tục hành chính cấp, cấp lại, hủy bỏ Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng; sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 36 để đơn giản hóa thủ tục hành chính cấp, cấp lại, gia hạn Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam; bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 37 để cắt giảm thủ tục hành chính cấp lại Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam đối với trường hợp bị mất, hư hỏng; bãi bỏ Điều 46 về kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón nhập khẩu.

b) Về cắt giảm điều kiện kinh doanh

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật: Bãi bỏ Điều 23 và điểm a khoản 2 Điều 24 để cắt giảm điều kiện kinh doanh dịch vụ bảo vệ thực vật.

- Luật Chăn nuôi: Bãi bỏ Điều 27, khoản 3 Điều 37, Điều 40, khoản 2 Điều 41 để cắt giảm điều kiện kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và điều kiện kinh doanh về mua bán, nhập khẩu thức ăn chăn nuôi.

- Luật Tài nguyên nước: Bãi bỏ khoản 2 Điều 70 để cắt giảm điều kiện kinh doanh dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước và dịch vụ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa.

- Luật Thủy sản: Bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 28, Điều 33, khoản 2 Điều 35, Điều 63 để cắt giảm điều kiện kinh doanh của cơ sở khảo nghiệm giống thủy sản, cơ sở mua bán, nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, cơ sở khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

- Luật Trồng trọt: sửa đổi, bổ sung Điều 17 để cắt giảm điều kiện tự công bố lưu hành giống cây trồng; bãi bỏ khoản 1 Điều 21 cắt giảm điều kiện công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng; khoản 2 Điều 22 để cắt giảm điều kiện buôn bán giống cây trồng; bãi bỏ Điều 42 để cắt giảm điều kiện kinh doanh buôn bán phân bón.

3.2. Phân quyền thực hiện thủ tục hành chính

Dự án Luật phân quyền 21 thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện, cụ thể:

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật: Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 67 để phân quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu.

- Luật Chăn nuôi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 để phân quyền thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo; thủ tục hành chính chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba.

- Luật Địa chất và khoáng sản: Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 26, khoản 4 Điều 33, điểm c khoản 4 Điều 44, điểm b khoản 2 Điều 47, điểm e khoản 2 Điều 59, khoản 2 và khoản 6 Điều 83, khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 108 để phân quyền thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; chấp thuận nội dung đánh giá mức độ ảnh hưởng của dự án đầu tư đến khoáng sản dự trữ; chấp thuận bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn; chấp thuận thay đổi nội dung đề án thăm dò khoáng sản, xác định trữ lượng khoáng sản đi kèm; chấp thuận thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản; phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt; chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản.

- Luật Thú y: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 41, khoản 1,2,3 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47, khoản 1 Điều 52, Điều 96 để phân quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu mang theo người, gửi qua đường bưu điện; đăng ký, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm; đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản; cấp Giấy vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản; cấp, cấp lại Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP) và thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y.

3.3. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật

Ngoài việc sửa đổi, bổ sung để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và phân quyền thực hiện thủ tục hành chính, dự án Luật sửa đổi, bổ sung thêm một số điều khoản khác có mối liên hệ với quy định được sửa đổi, bổ sung nêu tại mục 2.1 và 2.2 để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong nội tại của các luật (*chi tiết tại Bảng thuyết minh kèm theo*), cụ thể: Luật Chăn nuôi:

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 26. Luật Địa chất và khoáng sản: Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 33; khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 6, 6a, 6b Điều 83; khoản 1, 2 Điều 84. Luật Khí tượng thủy văn: Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 8; khoản 4 Điều 41; khoản 12 Điều 51; điểm i1 khoản 1 Điều 53. Luật Tài nguyên nước: Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 và điểm k khoản 2 Điều 42, khoản 7 Điều 50. Luật Thú y: Bổ sung khoản 1 Điều 52, khoản 1a Điều 56, khoản 1 Điều 57. Luật Trồng trọt: Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9, khoản 5 Điều 13, tên Điều 22, khoản 1 Điều 31, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 34 và bổ sung khoản 8 Điều 19, điểm a khoản 2 Điều 51.

V. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN; VỀ BẢO ĐẢM YÊU CẦU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH; BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC; VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Về tính tương thích của dự thảo Luật với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Dự án Luật đã bảo đảm phù hợp, tương thích với Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; đảm bảo thể chế hóa kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và tính tương thích với Điều ước quốc tế.

2. Về bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh; đảm bảo bình đẳng giới, chính sách dân tộc

Dự án Luật không phát sinh chính sách mới, chỉ luật hoá, tiếp nối quy định của Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP đang có hiệu lực thi hành, bảo đảm các yêu cầu về quốc phòng, an ninh; các ý kiến góp ý liên quan đến quốc phòng, an ninh của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao đã được tiếp thu đầy đủ tại dự án Luật. Mặt khác, dự án Luật không có quy định ảnh hưởng đến việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc.

3. Về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự án Luật không có nội dung trực tiếp đến việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tuy nhiên, việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong dự án Luật có ý nghĩa trực tiếp thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là chuyển đổi số và đổi mới phương thức quản lý như cắt giảm thành phần hồ sơ giấy, thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường tái sử dụng dữ liệu chuyên ngành.v.v...; góp phần thể chế hoá chủ trương của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành Luật

- Luật này không phát sinh chính sách mới, thủ tục hành chính mới hay điều kiện kinh doanh mới mà chỉ luật hoá, tiếp nối quy định của Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP (đang có hiệu lực thi hành). Kinh phí tổ chức thi hành Luật được cấp từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương; kinh phí hiện hành thực hiện thủ tục hành chính theo cấp ngân sách, sau khi Luật này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện, không phát sinh thêm kinh phí.

- Luật này cũng không làm phát sinh thêm tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực để thi hành do tiếp nối quy định của Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP. Nguồn lực thực hiện là nguồn lực có sẵn tại các cơ quan, đơn vị. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương là nguồn nhân lực chủ yếu tổ chức thi hành Luật này. Sau khi Luật được ban hành, có hiệu lực, không làm tăng biên chế, nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của công tác triển khai thi hành Luật.

Tuy nhiên, việc đẩy mạnh phân quyền thực hiện thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP tiếp theo là Luật này dẫn đến khối lượng công việc mà chính quyền địa phương phải thực hiện sẽ tăng lên; nhiều việc mới, phức tạp, đòi hỏi phải được tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể. Điều này có thể làm phát sinh kinh phí để tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thực hiện cũng như thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thi hành Luật.

2. Thời gian trình thông qua dự án Luật

Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua dự án Luật này đồng thời bổ sung vào Chương trình Kỳ họp không thường lệ năm 2026 của Quốc hội theo trình tự, thủ tục rút gọn; dự kiến Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2027.

VII. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Về bổ sung dẫn chiếu khoản 1a Điều 53 tại khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và Khoáng sản

Khoản 1a Điều 55 Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 (được bổ sung bởi điểm b khoản 17 Điều 1 của Luật số 147/2025/QH15) đã luật hóa cơ chế, chính sách đặc thù tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ⁴. Tuy nhiên, khoản 1a Điều 55 Luật Địa chất và Khoáng sản mới chỉ dẫn chiếu đến “khoản 1, khoản 2 Điều 53” mà không dẫn chiếu “khoản 1a Điều 53” (quy định nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư được trực tiếp cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo cơ chế, chính sách đặc thù), việc không dẫn chiếu đến “khoản 1a Điều 53” là chưa luật hóa đầy đủ quy định của Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP, thiếu đối tượng được thực hiện theo cơ chế, chính sách đặc thù. Điều này dẫn vướng mắc trong cấp phép hoạt động khoáng sản phục vụ các công trình, dự án đặc thù, kéo dài thời gian cấp phép, làm chậm trễ tiến độ thi công.

⁴ Về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024

Để xử lý vấn đề nêu trên, Chính phủ kiến nghị Quốc hội cho phép bổ sung nội dung sửa đổi khoản 1a Điều 55 Luật Địa chất và khoáng sản để bổ sung dẫn chiếu đến khoản 1a Điều 53 vào dự án Luật. Việc bổ sung nội dung này nằm ngoài phạm vi của Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP nhưng có liên quan trực tiếp đến thủ tục hành chính và theo cơ chế đặc biệt về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật; bảo đảm nguyên tắc tại Kết luận số 09-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật, Chính phủ kính trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét.

Hồ sơ dự án Luật gồm: (1) Tờ trình về dự án Luật; (2) Dự thảo Luật; (3) Bản so sánh dự thảo Luật với luật của Quốc hội hiện hành; (4) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Luật; (5) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (6) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp về dự án Luật; (7) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự án Luật; (8) Dự thảo các văn bản quy định chi tiết; (9) Dự thảo văn bản hợp nhất của 10 luật được sửa đổi, bổ sung; (10) Bảng thuyết minh việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật khác để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Đảng ủy Chính phủ (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban KHCN&MT của Quốc hội;
- Ủy ban PL&TP của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- Các Vụ: TH, QHĐP, TKBT, NN;
- Lưu: VT, CDS (2). **gA**

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ MÔI TRƯỜNG**



Trịnh Việt Hùng